

Thủ tục đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp

Thủ tục đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp bao gồm nhiều bước trong đó việc đầu tiên doanh nghiệp phải làm là xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài tại Bộ kế hoạch và đầu tư. Splaw xin hướng dẫn thủ tục này để Quý doanh nghiệp tiện tham khảo và áp dụng trong trường hợp cần thiết



(Việt Nam đạt được nhiều thành công trong việc đầu tư ở nước ngoài

- Ảnh minh họa)

1. Cơ sở pháp lý:

- Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

- Luật Đầu tư năm 2005.

- Luật của nước tiếp nhận đầu tư

- Nghị định 108/2006/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 22/09/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu Tư.

2. Cơ quan thụ lý:

Nhà đầu tư làm thủ tục đầu tư tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể tại Cục Đầu tư Nước ngoài- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Quy trình cấp giấy chứng nhận đầu tư:

3.1. Đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng Việt Nam

a) Hồ sơ dự án đầu tư gồm:

- Dự án đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.

- Văn bản đăng ký dự án đầu tư.

- Bản sao có công chứng: Giấy chứng nhận đầu tư; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; hoặc Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu; hoặc Giấy phép đầu tư.

- Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với đối tác về việc góp vốn hoặc mua cổ phần hoặc hợp tác đầu tư đối với dự án đầu tư có đối tác khác cùng tham gia đầu tư.
- Văn bản đồng ý của Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng cổ đông về việc đầu tư trực tiếp ra nước.

b) Thủ tục đăng ký và thời gian cấp Giấy chứng nhận đầu tư:

- Hồ sơ: 03 bộ (có 01 bộ hồ sơ gốc)
- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị nhà đầu tư giải trình về nội dung cần phải được làm rõ (nếu có).
- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư, đồng thời sao gửi các Bộ, ngành và địa phương liên quan.
- Trường hợp hồ sơ dự án đầu tư không được chấp thuận, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản thông báo và nêu rõ lý do gửi nhà đầu tư.

3.2. Đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 15 tỷ đồng Việt Nam trở lên

a) Hồ sơ dự án đầu tư gồm:

- Dự án đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.
- Văn bản đề nghị thẩm tra dự án đầu tư.
- Bản sao có công chứng: Giấy chứng nhận đầu tư; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; hoặc Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu; hoặc Giấy phép đầu tư.
- Văn bản giải trình về dự án đầu tư gồm các nội dung sau: mục tiêu đầu tư; địa điểm đầu tư; quy mô vốn đầu tư; nguồn vốn đầu tư; việc sử dụng lao động Việt Nam (nếu có); việc sử dụng nguyên liệu từ Việt Nam (nếu có); tiến độ thực hiện dự án đầu tư.
- Hợp đồng hoặc bản thỏa thuận với đối tác về việc góp vốn hoặc mua cổ phần hoặc cùng hợp tác đầu tư đối với trường hợp có đối tác khác cùng tham gia đầu tư.
- Văn bản đồng ý của Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng cổ đông về việc đầu tư ra nước ngoài.

b) Thời gian thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư:

- Đối với các dự án đầu tư phải được sự chấp thuận đầu tư của Thủ tướng Chính phủ:

Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ ý kiến thẩm định bằng văn bản kèm theo hồ sơ dự án đầu tư và ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan để Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

- Đối với các dự án đầu tư không quy định phải được sự chấp thuận đầu tư của Thủ tướng Chính phủ:

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư.